

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 53/2017/HSST

Ngày: 11/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ky – Bí thư Đảng ủy xã Phú Lạc

2. Bà Thái Thị Dung – Chủ tịch Hội LHPN huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST, ngày 29/6/2017 đối với bị cáo:

Phan Công H, sinh năm 1986; Nơi sinh: huyện B, T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố T, thị trấn S, huyện B, tỉnh T và chỗ ở hiện nay: khu phố 5, thị trấn H, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan H và bà Nguyễn Thị H1; anh, chị em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 1980 và nhỏ nhất sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Tiến V (đã chết)

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Thái Thị H, sinh năm 1961; Trú tại: thôn Lạc Trĩ, xã Phú lạc, huyện P, tỉnh T (vợ người bị hại), có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phan H, sinh năm 1956; Trú tại: khu phố 5, thị trấn H, huyện P, tỉnh T, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phan Công H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phan Công H có Giấy phép lái xe số 310168846315, hạng D, được phép điều khiển xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi. Khoảng 05 giờ sáng ngày 27/02/2017 H điều khiển xe ô tô biển số 86H-6692 (loại xe chở khách 29 chỗ ngồi) chạy trên đường 17/4 thuộc khu phố 1 – thị trấn H theo hướng từ Ủy ban nhân dân huyện P lên Quốc lộ 1A. Khi đi đến đoạn đường phía trước Ngân hàng chính sách xã hội huyện P thì H cúi xuống nhặt điện thoại di động bị rơi dưới sàn xe, khi vừa nhặt xong điện thoại H tiếp tục điều khiển xe và nhìn về phía trước thì phát hiện ông Nguyễn Tiến V đi bộ trên phần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vị trí ông V cách đầu xe ô tô biển số 86H-6692 khoảng 10m. Do khoảng cách quá gần nên H đã đánh tay lái sang trái nhằm lách tránh nhưng không kịp, phần đầu bên phải xe ô tô 86H-6692 đụng vào phần hông lưng bên trái của ông V làm ông V bật ngã, đập đầu vào kính xe ô tô té ngã xuống mặt

đường 17/4. Nguyễn Văn Thức đang bán hàng ở gần nơi xảy ra tai nạn chạy đến cùng với H đỡ ông V lên xe ô tô 86H-6692 đưa đến bệnh viện huyện P cấp cứu sau đó chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh T thì ông V tử vong.

Qua dựng lại hiện trường, xác định: Hiện trường nằm trong khu vực đường thẳng, không cột tiêu, biển báo, có dân cư trên phần đường một chiều theo hướng UBND huyện P – Quốc lộ 1A. mặt đường được rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định chia mặt đường chính thành 02 phần đường dành cho 02 chiều hướng xe chạy ngược chiều nhau, trên mỗi phần đường chính có kẻ vạch phân tuyến bằng sơn trắng (đường đứt khúc không liên tục) và có chiều rộng 7,00m bằng nhau.

Đánh số thứ tự (1) là xe ô tô 86H-6692; (2) là tử thi; chữ (T) và (P) là 02 chiếc dép.

Theo hướng UBND huyện P lên Quốc lộ 1A: chọn mép đường chính phải làm mép đường chuẩn, chọn cổng cơ quan “khỏi các cơ quan quần chúng huyện P” làm điểm cố định của hiện trường.

Xe ô tô 86H-6692 (1): dừng trên phần đường mở dải phân cách, đầu xe quay về hướng Quốc lộ 1A, trục bánh trước bên phải xe cách mép đường chính phải là 5,60m, trục bánh sau bên phải xe cách mép đường chính phải là 4,90m.

Tử thi (2): nằm trên phần đường chính, đầu tử thi nằm quay vào mép đường chính phải, đỉnh đầu tử thi cách mép đường chính phải là 0,60m và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 86H-6692 là 12,40m.

Chiếc dép chữ (T) nằm trên phần đường chính, tâm chiếc dép chữ (T) cách mép đường chính phải là 0,90m và cách đỉnh đầu tử thi là 1,45m.

Chiếc dép chữ (P) nằm trên phần đường chính, tâm chiếc dép chữ (P) cách mép đường chính phải là 0,76m và đến tâm chiếc dép chữ (T) là 4,80m.

Đo thẳng từ đầu dải phân cách đến trục bánh trước bên trái xe ô tô 86H-6692 là 20,00m và đến trục bánh sau bên trái xe ô tô 86H-6692 là 15,90m.

Cổng “khỏi các cơ quan quần chúng huyện P” được xây dựng bên trong mép đường chính phải hướng nhìn từ ngoài vào trong cơ quan đo thẳng từ cạnh cổng bên phải đến trục bánh trước phải xe 86H-6692 là 21,50m và đến trục bánh sau bên phải xe 86H-6692 là 17,60m là điểm cố định của hiện trường.

Sau khám nghiệm tạm giữ xe ô tô 86H-6692 cùng các giấy tờ xe có liên quan đến tai nạn giao thông.

Khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, xác định:

Xe ô tô 86H-6692:

- Góc dưới bên phải kính chắn gió có dấu vết bể, nứt kích thước (60x70)cm, tâm vết nứt thụt vào trong và có hình mạng nhện, trên bề mặt tâm vết nứt xuống mặt đất là 1,52m. Mặt trên cạnh bên phải (trên góc đèn chiếu sáng) ốp bảo vệ đèn chiếu sáng có vết bào mòn nhựa, kích thước (02x01)cm.

- Đầu cabin góc bên phải có dấu móp thụt kích thước (40x30)cm, thụt vào trong 0,3cm, tâm dấu cách mặt đất là 1,15m.

- Kính bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn xi nhan bên phải bể vỡ.

- Đầu cản bên phải có dấu vết nứt 10cm, đo từ mép phải cản vào trong dấu vết nứt là 22cm và có dấu bong, tróc sơn.

- Ốp trên đầu cản bên phải bung rời khỏi vị trí.

- Kính chiếu hậu cản trước bên phải bung rời khỏi vị trí, mặt kính bể vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 15/PY-PC54 ngày 21/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T, kết luận:

Nguyên nhân chết của Nguyễn Tiến V: Đa chấn thương vết thương vùng thái dương đỉnh phải, gò má phải, vai phải đến hông phải và chân phải, hông lưng trái và cẳng chân trái. Nứt xương thái dương đỉnh phải. Xuất huyết não. Nguyên nhân chết: Nứt xương thái dương đỉnh phải. Xuất huyết não → shock chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não.

Tại Bản cáo trạng số: 46/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Phan Công H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Tuyên xử phạt bị cáo H từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Phan Công H khai nhận: Khoảng 05 giờ sáng ngày 27/02/2017 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 86H-6692 (loại xe chở khách 29 chỗ ngồi) chạy trên đường 17/4 thuộc khu phố 1 – thị trấn H theo hướng từ Ủy ban nhân dân huyện P lên Quốc lộ 1A. Khi đi đến đoạn đường phía trước Ngân hàng chính sách xã hội huyện P thì bị cáo cúi xuống nhặt điện thoại di động bị rơi dưới sàn xe, khi vừa nhặt xong điện thoại bị cáo tiếp tục điều khiển xe và nhìn về phía trước thì phát hiện ông Nguyễn Tiến V đi bộ trên phần vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, vị trí ông V cách đầu xe ô tô biển số 86H-6692 khoảng 10 mét. Do khoảng cách quá gần nên bị cáo đã đánh tay lái sang trái nhằm lách tránh nhưng không kịp, phần đầu bên phải xe ô tô 86H-6692 đụng vào phần hông lưng bên trái của ông V làm ông V bật ngã, đập đầu vào kính xe ô tô té ngã xuống mặt đường 17/4, rồi bị cáo dùng xe biển số 86H-6629 cùng mọi người đưa người bị nạn đến bệnh viện huyện P cấp cứu do vết thương quá nặng nên chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh T đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì ông V tử vong. Nguyên nhân tử vong là do nứt xương thái dương đỉnh phải; Xuất huyết não dẫn đến shock chấn thương không hồi phục do chấn thương sọ não.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ việc gây tai nạn là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu chú ý quan sát phía trước và không làm chủ được phương tiện giao thông nên đã gây tai nạn..

Hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 86H-6629 nêu trên của bị cáo gây tai nạn làm chết 01 người đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông Vận tải và điểm a khoản 1 Điều 2 chương I Thông tư Liên tịch 09/2013/TTLT của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự an toàn giao thông. Vụ án gây hậu quả chết một người nên đủ cơ sở kết luận bị

cáo Phan Công H phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Bị cáo thực hiện hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến sự an toàn trong hoạt động giao thông vận tải đường bộ, hậu quả chết một người, đã gây mất an ninh trật tự trong lĩnh vực giao thông vận tải, nguyên nhân tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi gây tai nạn bị cáo cùng gia đình có đến gia đình bị hại động viên, an ủi và đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại và các chi phí liên quan khác cho gia đình người bị hại với số tiền 130.000.000 đồng, đại diện người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét lượng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục bản thân mình dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ sức răn đe và giáo dục.

Về phần dân sự: Do bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Thái Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chiếc xe ô tô biển số 86H-6692 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với giấy phép lái xe số 310168846315 cấp ngày 08/4/2016 của Sở GTVT thành phố Hải Phòng mang tên Phan Công H đây là giấy tờ liên quan đến hành nghề của bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ, do người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Công H** phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt: Bị cáo **Phan Công H 12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phan Công H cho UBND thị trấn H nơi bị cáo cư trú và làm việc để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Phan Công H giấy phép lái xe số 310168846315 cấp ngày 08/4/2016 của Sở GTVT thành phố Hải Phòng (hiện đang kèm theo hồ sơ vụ án tại Tòa án).

Áp dụng: Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Phan Công H phải nộp **200.000đ** (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Người tham gia tố tụng
- THA huyện;
- Lưu HS.

Lý Văn Lầy